kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: HÓA HỌC - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 20/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: H10.CK1.122

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Nguyên tử trung hòa X có cấu hình electron trạng thái cơ bản $1s^2\,2s^2\,2p^6\,3s^2\,3p^6\,4s^2\,3d^{10}\,4p^6\,5s^2\,4d^{10}\,5p^5$. X thuộc nguyên tố nhóm A. Vị trí nào đúng?

A. ô 54, chu kì 5, nhóm VIIA

B. ô 53, chu kì 5, nhóm VIIA

C. ô 53, chu kì 6, nhóm VIIA

D. ô 53, chu kì 5, nhóm VIIIA

Câu 2. Mg có $Z = 12$, phân bố electron theo lớp $(2; 8; 2)$ Ca có $Z = 20$, phân bố $(2; 8; 8; 2)$. Trong hai oxide xét, kim loại có số oxi hóa $+2$, oxygen -2. Kết luận đủ ba ý nào đúng?

A. Oxide đều MgCaO, do hai kim loại cùng nhóm.

B. Cùng 3 electron ngoài cùng; Z lặp lại.

C. Cùng 2 electron ngoài cùng; oxide MgO và CaO Z tăng, không lặp.

D. Chỉ Z tuần hoàn vì cả hai là kim loại; oxide không liên quan electron.

Câu 3. Liên kết C = C có năng lượng liên kết 614 kJ/mol. Con số ấy cho biết

A. năng lượng cần cung cấp để phá vỡ một mol liên kết C = C ở thể khí

B. năng lượng của một liên kết C = C riêng lẻ

C. năng lượng cần để làm nóng chảy một mol chất chứa liên kết C = C

D. năng lượng toả ra khi phá vỡ một mol liên kết C = C

Câu 4. Liên kết trong hợp chất CaI_2 được hình thành nhờ

A. lực hút tĩnh điện giữa các ion mang điện trái dấu

B. lực hút giữa hạt nhân nguyên tử này với hạt nhân nguyên tử kia

C. sự dùng chung electron do một nguyên tử đóng góp

D. sự góp chung các cặp electron giữa hai nguyên tử

Câu 5. Phân tử nitrogen (N_2) gồm những liên kết nào?

A. 2 liên kết đơn, 0 liên kết đôi, 0 liên kết ba

B. 1 liên kết đơn, 0 liên kết đôi, 0 liên kết ba

C. 3 liên kết đơn, 0 liên kết đôi, 0 liên kết ba

D. 0 liên kết đơn, 0 liên kết đôi, 1 liên kết ba

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 6. Một mẫu chlorine chỉ có đồng vị số khối 35; 37, phần số nguyên tử nhẹ $p = \dfrac{25}{36}$. Các nguyên tử kết cặp ngẫu nhiên độc lập thành Cl_2; khối lượng nguyên tử lấy gần đúng theo số khối. Xét 54432 phân tử và theo mô hình coi số đếm ba loại đúng các lượng kỳ vọng, không có đồng vị khác. Tính phần trăm ba cặp nhẹ-nhẹ, nhẹ-nặng, nặng-nặng và số phân tử mỗi loại; tính nguyên tử khối trung bình và giải thích hệ số hai của cặp hỗn hợp.

.....

.....

.....

Câu 7. Ion dương đơn nguyên tử khí M^+ có cấu hình electron trạng thái cơ bản $1s^2$. M trung hòa thuộc hai mươi nguyên tố đầu, được dùng bảng tuần hoàn để tra tên. Chỉ xét electron và nguyên tử trung hòa; không suy độ bền ion trong dung dịch. Xác định Z, tên nguyên tố, cấu hình electron trung hòa và số electron lớp ngoài cùng; giải thích thao tác hoàn nguyên ion.

.....

.....

.....